

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HÀ LAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HÀ LAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VENTURE HA LAN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VENTUREHALAN.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109581031

3. Ngày thành lập: 05/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40 ngõ Thông Phong, đường Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988899913

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp	1812
4.	Quảng cáo	7310
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mrawjt hàng công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn vecni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh	4663(Chính)
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
32.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
33.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
34.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí	4773
37.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
38.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

39.	Cổng thông tin Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6312
40.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Cung cấp quản lý hoạt động của website và/hoặc xử lý dữ liệu được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính)	8110
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
45.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4390
47.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, chứng khoán)	6619
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá Môi giới mua bán hàng hoá	4610
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
59.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

66.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
67.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
68.	Sản xuất đồng hồ	2652
69.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
70.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
71.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
72.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
73.	Sản xuất máy luyện kim	2823
74.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
75.	Phá dỡ	4311
76.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
77.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
78.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
79.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512
80.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9522
81.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9521
82.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
83.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
84.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
85.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
86.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
87.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
88.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
89.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
90.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
Số giấy chứng thực cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỮU _____ Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *01/01/1965* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *033065002627*
Ngày cấp: *14/09/2018* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Kim Lũ, Xã Phù Ủng, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Thôn Kim Lũ, Xã Phù Ủng, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*
9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội